

# PHÂN TÍCH SWOT CỦA OER TRONG HỖ TRỢ HỌC TẬP SUỐT ĐỜI: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KINH TẾ FULBRIGHT

Trương Minh Hòa

Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright, Tp. Hồ Chí Minh

**Tóm tắt:** Điểm lại quá trình hình thành và phát triển của Sáng kiến Tài nguyên Giáo dục Mở (OER) thuộc Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright (FETP). Phân tích SWOT của FETP OER trong hỗ trợ học tập suốt đời và đưa ra một số chiến lược nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của FETP OER trong hỗ trợ học tập suốt đời.

**Từ khóa:** OER; phân tích SWOT; tài nguyên giáo dục mở; học tập suốt đời.

## OER SWOT analysis in supporting lifelong learning: Case study of Fulbright Economics Teaching Program

**Abstract:** The article reviews the history of the Open Education Resources initiative under the Fulbright Economics Teaching Program and its SWOT analysis in supporting lifelong learning. It recommends some strategies to improve the performance of FETP OER in supporting lifelong learning.

**Keywords:** OER; SWOT analysis; Open Education Resources; lifelong learning.

## 1. Tổng quan vấn đề

### 1.1. Sơ lược về Sáng kiến FETP OER

Ngày nay, tốc độ phát triển không ngừng của khoa học và công nghệ đã tạo ra những cuộc cách mạng thúc đẩy xã hội loài người tiến lên mỗi ngày trong tất cả các lĩnh vực từ kinh tế, chính trị cho đến văn hóa, giáo dục. Sự ra đời của những Sáng kiến Tài nguyên Giáo dục Mở (OER - Open Educational Resources) cũng được xem như là một cuộc cách mạng thực sự khi nó vượt qua mọi rào cản truyền thống về không gian, thời gian, chi phí, ngôn ngữ,... để tạo ra một cách thức tiếp cận mới, phi truyền thống đến giáo dục có chất lượng cao cho tất cả mọi người. Tại Việt Nam, trong thời gian gần đây, có thể nói OER là chủ đề thu hút sự quan tâm đặc biệt dành cho các nhà làm giáo dục và thư viện

khi có hàng loạt hội thảo được tổ chức để bàn luận và đưa ra các chính sách thúc đẩy phát triển OER cũng như chia sẻ với các OER trên thế giới. OER của Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright (FETP OER) (hay còn gọi là FETP OCW) được khởi động từ cuối năm 2002, với mục tiêu chia sẻ kiến thức với mọi người thông qua nguồn tư liệu giảng dạy và nghiên cứu chính sách của trường. Bất kỳ ai có kết nối Internet cũng có thể tải tài liệu về để phục vụ cho mục đích học tập và nghiên cứu của mình. Đến tháng 8/2016, FETP OER có hơn 22.000 tài liệu của toàn bộ 21 môn học, bao gồm đề cương môn học, bài giảng, bài đọc, bài nghiên cứu tình huống, bài tập và các tài liệu chọn lọc khác bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh. Các tài liệu này được hướng dẫn sử dụng theo chuẩn Giấy phép Creative

Commons (CC), qua đó người dùng có thể tự điều chỉnh phù hợp với mục đích của mình [Trương Minh Hòa, 2016, tr. 21] và bình quân

mỗi tháng có trên 150.000 lượt tải xuống tài liệu từ FETP OER của hơn 150 quốc gia khắp thế giới.

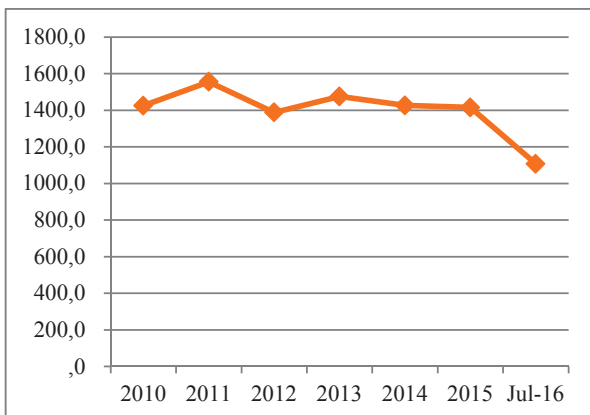


Trang chủ > Học liệu mở FETP

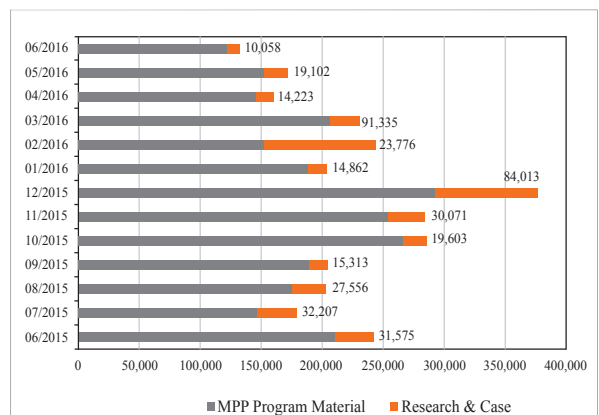
- Tất cả các môn học
- Môn học được xem nhiều nhất
- Môn học mới
- Xem theo năm học
- MPP8
- MPP7
- MPP6
- MPP5
- MPP4
- MPP3

Mã	Tên môn học	Học kỳ
MPP-701	Hoàn thành luận văn thạc sỹ	Học kỳ Thu 2016
MPP-700	Xê-mi-na chính sách	Học kỳ Thu 2016
MPP-555	Phát triển bền vững và chính sách môi trường	Học kỳ Xuân 2016
MPP-553	Tài chính phát triển	Học kỳ Hè 2016
MPP-552	Chính sách ngoại thương	Học kỳ Xuân 2016
MPP-551	Chính sách phát triển	Học kỳ Xuân 2016
MPP-545	Phát triển vùng và địa phương	Học kỳ Xuân 2016
MPP-544	Lãnh đạo trong khu vực công	Học kỳ Hè 2016
MPP-543	Quản lý công	Học kỳ Hè 2016
MPP-542	Quản trị nhà nước	Học kỳ Hè 2016
MPP-541	Luật và chính sách công	Học kỳ Thu 2015
MPP-532	Thẩm định đầu tư công	Học kỳ Hè 2016
MPP-531	Phân tích tài chính	Học kỳ Xuân 2016
MPP-530	Nhập môn kế toán tài chính	Học kỳ Thu 2015
MPP-523	Kinh tế lượng ứng dụng	Học kỳ Xuân 2016
MPP-522	Các phương pháp nghiên cứu chính sách công	Học kỳ Hè 2016
MPP-521	Các phương pháp định lượng	Học kỳ Thu 2015
MPP-513	Kinh tế học khu vực công	Học kỳ Xuân 2016
MPP-512	Kinh tế học vĩ mô: Lý thuyết và ứng dụng chính sách	Học kỳ Thu 2015

**Hình 1. Giao diện OER của FETP**  
 Nguồn: [www.fetp.edu.vn](http://www.fetp.edu.vn)



**Hình 2. Tài liệu được cập nhật lên FETP OER**  
 Nguồn: Tác giả tổng hợp.



**Hình 3. Số lượt download tài liệu trên FETP OER từ 6/2015 - 6/2016**  
 Nguồn: Tác giả tổng hợp.

### 1.2. Khái niệm về OER

Hiện nay, các khái niệm về OER ngày càng được mở rộng để bao quát tất cả các yếu tố của OER. Trong hầu hết các khái niệm về OER của MIT, Quỹ William và Flora Hewlett, Hiệp hội Giáo dục Mở (Open Education Consortium - OEC), Bộ Giáo dục Hoa Kỳ (Office of Educational Technology- OET), Tổ chức về Hợp tác và Phát triển Kinh tế (Organization for Economic Co-operation and Development - OECD), Tuyên bố về OER tại Cape Town (Nam Phi), Wikipedia, Tổ chức OER Commons hay của UNESCO cũng đều nhấn mạnh đến tính mở, miễn phí, tự do chia sẻ các tài liệu giáo dục số có chất lượng cao, phù hợp cho mục đích học tập suốt đời của cá nhân. Cách tiếp cận theo phương pháp giảng dạy dựa trên OER cũng trở thành định hướng trong triết lý giáo dục tại các trường đại học ở Châu Âu và Châu Mỹ, nó tạo ra hàng loạt lợi ích cho người học trên khắp thế giới, đặc biệt là những người theo đuổi ý tưởng học tập suốt đời. Trong khái niệm về OER, UNESCO cũng đã bao quát được mục tiêu này: “là bất kỳ loại tài liệu giáo dục nào nằm trong tên miền công cộng hoặc được đưa ra sử dụng kèm theo một giấy phép mở, bất cứ ai cũng có thể sao chép, sử dụng, chỉnh sửa, và chia sẻ chúng một cách tự do và hợp pháp. OER gồm các tài liệu từ sách giáo trình, chương trình đào tạo, đề cương môn học, ghi chú bài giảng, bài tập, bài thi, dự án, âm thanh, hình ảnh, và phim hoạt hình” [UNESCO, 2016].

Có thể thấy, việc sử dụng định nghĩa nào cũng khái quát thành ba nội dung chính: Nội dung học tập, gồm có các môn học, chương trình giảng dạy, nội dung từng phần, mục tiêu học tập, bộ sưu tập tài liệu và tạp chí; Công cụ, gồm có phần mềm hỗ trợ phát triển, sử dụng, tái sử dụng, phân phối nội dung học tập...; và Các nguồn lực triển khai, gồm có giấy phép về sở hữu trí tuệ để đẩy mạnh hoạt động xuất bản tài liệu mở, thiết kế các nguyên lý hoạt động tốt nhất, và bản địa hóa nội dung [Open Educational Resources Asia, 2016].

### 1.3. Khái niệm học tập suốt đời

Học tập suốt đời (lifelong learning) từ lâu được xem như một nhu cầu tất yếu của mỗi cá nhân trong xã hội và trong một chừng mực nhất định gần như không có hồi kết [Nguyễn Hữu Giới, 2016], bất cứ ai cũng nên học mọi lúc, mọi nơi, dưới mọi hình thức và với bất kỳ phương tiện gì,... Học tập suốt đời là câu trả lời cho việc giải quyết các thách thức của toàn cầu hóa, các công nghệ kỹ thuật mới và sự phát triển của dân số [Dinevski, 2008, tr. 117]. Trong bối cảnh đó, OER chính là chìa khóa quan trọng khi kết hợp giữa nền tảng công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT và TT) với nội dung học tập đã được số hóa, cung cấp cho người học công cụ tối ưu để tiếp tục việc học tập của mình, phù hợp với nhu cầu “học để biết, học để thực hành và học để trở thành chuyên gia” [Lane, 2013, tr. 142-143], như trong tuyên bố của UNESCO tại Diễn đàn Giáo dục Quốc tế ở Dakar (Senegal) “mọi cá nhân có thể nhận thức được quyền lợi để học tập và hoàn thành trách nhiệm của họ để đóng góp vào sự phát triển của xã hội” [UNESCO, 2000, tr. 15].

Học tập suốt đời, xét trong từng bối cảnh cụ thể, nó tùy thuộc vào nhu cầu và mục đích của từng cá nhân. Đó là sự theo đuổi kiến thức vì một trong hai lý do cho cá nhân hoặc cho nghề nghiệp một cách “liên tục, tự nguyện và cầu tiến”. Do vậy, nó không chỉ giúp tăng cường hòa nhập xã hội, thực hiện quyền công dân chủ động và phát triển cá nhân, mà còn tự phát triển bền vững, cũng như khả năng cạnh tranh việc làm [Wikipedia, 2016]. Việc định hướng theo cách “học tập suốt đời” đã trở thành một chủ đề quan trọng trong chính sách phát triển giáo dục ở Châu Âu. Từ đó tạo ra một “xã hội học tập” đúng nghĩa và trở thành biểu tượng sức mạnh cho cuộc sống và cho việc học tập mà mỗi cá nhân phải khát khao cao độ để đạt tới cách thức phát triển bền vững [European Commission, 2001, tr.9, trích trong Steffens, 2015, tr. 49]. Và OER với vai trò như là cuộc cách mạng trong giáo dục

thì bất cứ người nào trên thế giới cũng có thể tiếp cận vào các nguồn tài nguyên giáo dục mở có chất lượng cao này để thực hiện mục tiêu trau dồi kiến thức của mình.

## **2. Phân tích SWOT của FETP OER trong hỗ trợ học tập suốt đời**

Trong phần này, nghiên cứu sẽ dựa trên khung phân tích SWOT để đánh giá những điểm mạnh (Strengths), điểm yếu (Weaknesses), cơ hội (Opportunities) và thách thức (Threats) mà FETP OER đang có và đang đối mặt, từ đó sẽ đưa ra những đề xuất chiến lược phù hợp nhằm thúc đẩy người học tiếp cận nhiều hơn nữa đến FETP OER để phục vụ cho mục đích học tập suốt đời, nhất là trong bối cảnh FETP đã và đang trong quá trình chuyển đổi thành trường Đại học Fulbright Việt Nam (Fulbright University Vietnam - FUV) - mô hình Đại học không vì lợi nhuận đầu tiên ở Việt Nam.

### **2.1. Phân tích về điểm mạnh**

Tài nguyên giáo dục mở của FETP OER đóng vai trò vô cùng quan trọng trong chương trình giảng dạy và đào tạo tại trường, bên cạnh các tài nguyên số khác như các nghiên cứu tình huống (case studies), các báo cáo chính sách, từ điển thuật ngữ và các bài đối thoại chính sách. Đây chính là thế mạnh của FETP trong việc cung cấp cho người học khả năng tiếp cận đến việc sử dụng FETP OER để phục vụ cho mục đích học tập suốt đời. Các điểm mạnh đó là:

- FETP OER sẽ là định hướng nằm trong tầm nhìn chiến lược phát triển dài hạn của hệ sinh thái trường Đại học Fulbright Việt Nam (FUV), dựa trên những cam kết và hướng tới duy trì những tiêu chuẩn học thuật cao nhất và sẽ tiên phong trong ứng dụng công nghệ để cải tiến các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và các hoạt động hướng tới cộng đồng [FUV, 2016]. FETP OER sẽ được mở rộng về quy mô và đa dạng hóa về nội dung để đáp ứng cho nhu cầu chuyển đổi sang mô hình đào tạo đa ngành. Nhờ đó, người học sẽ có

thêm nhiều sự lựa chọn trong định hướng học tập suốt đời của mình.

- Cách thức tổ chức của FETP OER chi tiết đến từng môn học nên cung cấp các điểm truy cập rất thuận tiện và hoàn toàn miễn phí đến các nguồn tài liệu giáo dục có chất lượng cao, đa dạng và phong phú cho cả học viên và giảng viên, giúp nâng cao tri thức và những kỹ năng nghề nghiệp cho người học.

- Cho phép tiếp cận không giới hạn đến các tài liệu miễn phí, không bị ràng buộc bởi luật bản quyền. Từ đó, thúc đẩy tự do nghiên cứu, chia sẻ, phân phối, tăng tính đa dạng cho các nhu cầu học thuật và làm định hướng cho xu hướng giáo dục lấy người học làm trung tâm, đặt chất lượng đào tạo làm tiêu chí hàng đầu.

- Tạo ra một diễn đàn hàng đầu Việt Nam trong thảo luận các vấn đề về chính sách trong khu vực công mà người học quan tâm, nâng cao tư duy phản biện, khả năng phân tích vấn đề để giải quyết các thách thức trong công việc hoặc từ thực tế cho chính người học.

- Thúc đẩy tự do học thuật bằng cách giúp giảng viên cắt giảm thời gian và chi phí trong việc xây dựng và biên soạn giáo trình cho mỗi môn học.

- Tạo ra triển vọng mới trong sự hợp tác và chia sẻ với các OER khác, làm thay đổi cơ bản về nhận thức của những người trực tiếp tham gia vào các sáng kiến phát triển và xuất bản nội dung OER, cũng như tạo ra những thành công điển hình của người học trong việc lựa chọn OER cho quá trình học tập suốt đời.

### **2.2. Phân tích về điểm yếu**

Ngoài những điểm mạnh như đã nêu trên thì FETP OER còn tồn tại một số điểm yếu như sau:

- Là các tài liệu chuyên ngành thuộc lĩnh vực: kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị, luật, các nghiên cứu, báo cáo chính sách,...

do đó nó chỉ phù hợp với một số đối tượng học tập nhất định mà không phải ai cũng có thể sử dụng được.

- Thiếu các công nghệ mã nguồn mở để hỗ trợ cho việc xây dựng nội dung, lưu trữ, tổ chức tìm kiếm, cũng như phục vụ cho việc học tập online.

- Bên cạnh các tài liệu sẵn có dưới định dạng file Pdf, Word, Powerpoint hoặc file Excel (sử dụng trong bảng tính) thì chưa đa dạng trong các loại định dạng khác nhau nên người sử dụng không có nhiều lựa chọn để tiếp cận đến nội dung các bài giảng bằng âm thanh, hình ảnh.

- Thiếu các tiêu chuẩn pháp lý đối với một OER mà trong đó việc biên tập tài liệu theo chuẩn Giấy phép CC là vô cùng quan trọng. FETP OER chỉ đưa ra một cách chung chung chứ chưa cấp giấy phép cho từng loại tài liệu cụ thể nào.

- Để thẩm định và đánh giá chất lượng các tài liệu trên FETP OER thì cần có cơ chế và công cụ khách quan, đáng tin cậy, dựa trên một nghiên cứu khảo sát hoặc của một tổ chức trung gian. Thông qua đó có thể xây dựng thêm các chương trình hoặc môn học phù hợp với việc học tập suốt đời.

- Thiếu sự hợp tác toàn diện giữa FETP OER với các tổ chức khác. Các OER này hoạt động độc lập và chưa có bất kỳ sự phối hợp nào để thúc đẩy hợp tác, trao đổi kinh nghiệm trong xây dựng và triển khai hoạt động. OER ở mỗi tổ chức là khác nhau, có nội dung khá đa dạng, nếu hợp tác chặt chẽ thì sẽ đóng góp đáng kể vào văn hóa học tập online và học tập suốt đời.

- Đội ngũ nhân lực còn thiếu, chưa nắm bắt được các kỹ năng và yêu cầu cần thiết để phát triển các phương pháp giảng dạy và học tập thông qua OER, cũng như thiếu động cơ để khuyến khích sản xuất nội dung và sử dụng OER.

### 2.3. Phân tích về cơ hội

Dựa trên thực trạng về đổi mới của giáo dục Việt Nam và nhu cầu học tập suốt đời của người học, FETP OER đứng trước một số cơ hội như sau:

- Chiến lược quốc gia về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đặc biệt, giáo dục đại học (GDĐH) là quốc sách hàng đầu để thực hiện mục tiêu thiên niên kỷ... [Thủ tướng Chính phủ, 2005, tr. 1]. Do vậy, sự phát triển của FETP OER sẽ mang lại lợi ích to lớn cho việc thực thi các chiến lược quốc gia.

- Nhu cầu cấp bách trong đổi mới chương trình giáo dục đại học đang tạo ra động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển các OER. Với tốc độ phát triển và hội nhập nhanh chóng về KT-XH của Việt Nam, đòi hỏi phải có một hệ thống cấu trúc giáo dục mới với những tính năng vượt trội về công nghệ, nội dung và cách truy cập mới có thể đáp ứng được nhu cầu này. FETP OER tạo ra những khác biệt về chất lượng đủ để hỗ trợ cho quá trình học tập suốt đời của mọi cá nhân.

- Bắt đầu đưa vào thử nghiệm phát triển các môn học dưới dạng video bằng cách ghi hình các buổi giảng và seminar được tổ chức định kỳ tại trường, sau đó biên tập lại nội dung và sẽ xuất bản lên FETP OER.

- Mở ra cơ hội trong việc tích hợp các tài liệu của FETP OER với các OER khác không chỉ trong phạm vi quốc gia mà còn ở phạm vi quốc tế. Qua đó, có thể tiến tới xây dựng các chương trình đào tạo từ xa thông qua OER và cấp tín chỉ cho người học.

- Thúc đẩy sự cạnh tranh giữa các trường đại học tại Việt Nam bằng cách nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Từ đó, đóng vai trò xúc tác, góp phần gián tiếp việc nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và sự tăng trưởng của nền kinh tế tri thức.

- Mở rộng tính quốc tế trong giáo dục đại học. Thúc đẩy sự hợp tác đa lĩnh vực để phát triển và sử dụng các OER có chất lượng cao,

thích hợp cho những người học tập suốt đời [Falconer et al., 2013, tr. 41], song song với toàn cầu hóa kinh tế thì toàn cầu hóa về giáo dục cũng vô cùng quan trọng [Cheng-lin & Jian-wei, 2016, tr. 489] và việc phát triển FETP OER cũng là một cơ hội lớn và rất cần thiết để giới thiệu và đóng góp cho cộng đồng quốc tế các môn học có chất lượng cao.

#### **2.4. Phân tích về thách thức**

Các thách thức mà FETP OER đang gặp phải hiện nay là:

- Thách thức hàng đầu là sự hiểu biết và nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng của OER đối với học tập suốt đời là chưa cao. Sự chậm trễ mang tầm quốc gia trong chiến lược xây dựng OER của Việt Nam nói chung và của các trường đại học nói riêng khi chưa khuyến khích và thúc đẩy trào lưu xây dựng OER, cũng như ban hành các khung khổ pháp lý để hướng dẫn thực hiện [Lê Trung Nghĩa, 2016]<sup>1</sup>. Do vậy, các trường đại học gần như phải “tự thân” trong thiết kế và xây dựng OER riêng cho mình.

- Thách thức trong chuyển đổi toàn bộ nền tảng công nghệ từ công nghệ có bản quyền sang công nghệ mở, phần mềm mã nguồn mở để hỗ trợ cho việc quản trị, phát triển, sử dụng, tái sử dụng, phân phối nội dung, tổ chức và tìm kiếm, công cụ hỗ trợ học tập online,... là không hề đơn giản. Một phần do thói quen sử dụng các công nghệ có bản quyền và phần khác là lo ngại về vấn đề bảo mật đối với các hệ thống công nghệ mở.

- Chưa có một mô hình OER mang tầm quốc tế nào ở Việt Nam (cả về nội dung lẫn công nghệ) để có thể trao đổi, học hỏi kinh nghiệm trong cách thức xây dựng và vận hành để hỗ trợ cho mục đích học tập suốt đời.

- Thách thức về vi phạm bản quyền, đặc biệt trong sử dụng lại, chia sẻ tương tự và ghi công tác giả. Trong thực tế có không ít các trang mạng đã sử dụng lại nguồn tài liệu miễn phí có trên FETP OER để phục vụ cho mục đích thương mại mà không xin phép FETP.

- Các kỹ năng CNTT cũng là rào cản làm cho người sử dụng không thể tiếp cận đến tài liệu có trên FETP OER. Thêm vào đó, sự thay đổi và phát triển không ngừng của CNTT và TT cũng là thách thức trong quá trình ứng dụng công nghệ số vào hoạt động tạo lập, quản lý và phân phối OER của FETP.

- Rào cản về ngôn ngữ. Trong một số môn học trên FETP OER, nguồn tài liệu sử dụng cho môn học chỉ dưới dạng tiếng Anh, trong khi đó, kỹ năng ngoại ngữ của người học cũng chưa thể đáp ứng được yêu cầu để có thể đọc thông thạo những tài liệu này nên đã ảnh hưởng đến mục tiêu học tập suốt đời của người học.

- Thiếu nguồn lực để phát triển (nguồn nhân lực và nguồn tài chính). FETP phải trả một nguồn kinh phí đáng kể cho việc mua bản quyền tài liệu và chuyển ngữ sang tiếng Việt và bộ phận thư viện phải đảm nhiệm toàn bộ các khâu trong hoạt động xuất bản tài liệu lên FETP OER. Hoạt động này gây tốn khá nhiều thời gian và công sức khi phải định dạng lại tài liệu theo tiêu chuẩn của FETP và cấp Giấy phép sử dụng.

#### **2.5. Phân tích ma trận SWOT của FETP OER trong hỗ trợ học tập suốt đời**

Phối hợp những điểm mạnh, điểm yếu với những cơ hội, thách thức của FETP OER, qua đó lập được ma trận SWOT để đưa ra các chiến lược thích hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của FETP OER trong hỗ trợ học tập suốt đời:

<sup>1</sup>Cho tới thời điểm hiện tại, chỉ có một Quyết định số 1878/QĐ-BGDĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 02/06/2016 về Thể lệ Cuộc thi Quốc gia Thiết kế Bài giảng e-Learning lần thứ tư, lần đầu tiên đưa vào yêu cầu giấy phép các bài dự thi phải là Creative Commons Ghi công - CC BY (Creative Commons Attribution) hoặc Creative Commons Ghi công - Chia sẻ tương tự - CC BY-SA (Creative Commons Attribution - ShareAlike) phiên bản 4.0 với một trong các mục đích của cuộc thi, như được nêu trong Điều 1 khoản c, là để xây dựng OER phục vụ dạy, học trong và ngoài nhà trường, phục vụ mục đích học tập suốt đời, học qua mạng, đào tạo từ xa qua mạng.

Điểm mạnh (S):		Điểm yếu (W):			
a.	- FETP OER nằm trong chiến lược phát triển dài hạn của hệ sinh thái FUV; - Sẽ được mở rộng về quy mô và đa dạng hóa về nội dung.	a.	- Là tài liệu chuyên ngành thuộc khu vực công, do đó FETP OER chỉ phù hợp với một số người học nhất định.		
b.	- Được sắp xếp chi tiết từng môn học; - Cung cấp các điểm truy cập thuận tiện, miễn phí đến các nguồn tài liệu giáo dục có chất lượng cao.	b.	- Thiếu các công nghệ mở hỗ trợ cho việc tạo lập nội dung, lưu trữ, tổ chức tìm kiếm thông tin.		
c.	- Cho phép tiếp cận không giới hạn đến các tài liệu.	c.	- Chưa đa dạng trong định dạng tài liệu.		
d.	- Tạo diễn đàn hàng đầu Việt Nam trong thảo luận các vấn đề về chính sách khu vực công.	d.	- Thiếu các tiêu chuẩn để chuẩn hóa quy trình xây dựng và triển khai OER.		
e.	- Thúc đẩy tự do học thuật.	e.	- Chưa có cơ chế và công cụ thẩm định, đánh giá khách quan về chất lượng của FETP OER.		
f.	- Tạo ra triển vọng mới về hợp tác và chia sẻ với các OER khác.	f.	Đội ngũ nhân lực còn thiếu, năng lực chưa cao.		
Cơ hội (O):	S/O:	W/O:			
a.	- Chiến lược quốc gia về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.	a.	- Thúc đẩy cải cách và nâng cao chất lượng GDĐH thông qua OER.	a.	- Tiếp tục mở rộng và phát triển nội dung của FETP OER theo hướng đa ngành.

b. - Nhu cầu cấp bách về đổi mới chương trình GDĐH.	b. - Đa dạng hóa các chương trình/khóa học đào tạo từ xa, có chất lượng cao và miễn phí.	b. - Tập trung vào chất lượng giáo dục; - Ứng dụng CNTT, công nghệ số tiên tiến vào hoạt động giảng dạy và học tập.
c. - Thử nghiệm phát triển việc ghi hình các buổi giảng và seminar, sau đó xuất bản lên FETP OER.	c. - Đa dạng hóa các phương thức tiếp cận đến giáo dục từ xa.	c. Phát triển nhiều loại hình tài liệu dưới nhiều định dạng khác nhau.
d. - Cơ hội tích hợp FETP OER với các OER khác ở phạm vi quốc tế.	d. - Hoàn thiện FETP OER thông qua hợp tác và chia sẻ trong phạm vi quốc gia và quốc tế.	d. - Cấp giấy phép CC để tạo thuận lợi cho người học khai thác và chia sẻ tài liệu.
e. - Thúc đẩy sự cạnh tranh giữa các trường đại học.	e. - Khuyến khích việc sử dụng FETP OER.	e. - Thiết lập các tiêu chuẩn thẩm định và đánh giá chất lượng của FETP OER.
f. - Mở rộng tính quốc tế trong GDĐH; - Thúc đẩy sự hợp tác đa lĩnh vực để phát triển và sử dụng các OER có chất lượng cao.	f. - Thúc đẩy quảng bá chất lượng GDĐH Việt Nam thông qua OER trên bảng xếp hạng giáo dục toàn cầu.	f. - Nâng cao năng lực đội ngũ nhân lực tham gia vào sáng kiến FETP OER.
<b>Thách thức (T):</b>	<b>S/T:</b>	<b>W/T:</b>
a. - Chưa có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của OER; - Sự chậm trễ trong chiến lược xây dựng OER của Việt Nam.	a. - Chiến lược cải cách GDĐH; - Tối đa hóa thành tựu học tập trong việc tiếp cận đến chương trình đào tạo chất lượng cao thông qua OER.	a. - Tăng cường phổ biến và nâng cao kiến thức cho người học về lợi ích và vai trò quan trọng của OER.



b. - Thách thức trong chuyển đổi công nghệ hiện có sang công nghệ mở, phần mềm mã nguồn mở.	b. - Cải thiện và nâng cao cách thức tìm kiếm tài liệu trên OER.	b. - Cân nhắc trong việc lựa chọn các công nghệ và phần mềm mã nguồn mở phù hợp.
c. - Thách thức về vi phạm bản quyền.	c. - Hướng dẫn, nâng cao ý thức của người dùng trong sử dụng và chia sẻ FETP OER.	c. - Đẩy mạnh việc xuất bản, chia sẻ các tài liệu, bài giảng phục vụ học tập.
d. - Thiếu các kỹ năng về CNTT và năng lực thông tin (NLTT); - Sự thay đổi và phát triển không ngừng của CNTT và TT.	d. - Tổ chức định kỳ các buổi tọa đàm, hội thảo chuyên đề offline tại FETP.	d. Mở các diễn đàn, khóa hướng dẫn về CNTT và NLTT nhằm khai thác hiệu quả nguồn OER của FETP.
e. - Rào cản về ngôn ngữ.	e. - Cung cấp các công cụ và hỗ trợ các dịch vụ chuyển ngữ trực tuyến.	e. - Xây dựng cơ chế đánh giá, thang đo chất lượng của FETP OER.
f. - Thiếu nguồn lực để phát triển OER.	f. - Đề xuất các giải pháp thay thế trong việc tìm kiếm và lựa chọn các OER miễn phí, có chất lượng cao trên thế giới.	f. - Kêu gọi sự hỗ trợ về tài chính cho việc phát triển FETP OER; - Mở các khóa đào tạo kỹ năng về sử dụng và quản lý OER.

Việc phân tích và so sánh có hệ thống từng cặp tương ứng các yếu tố được liệt kê thuộc điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức trên ma trận SWOT của FETP OER để tạo ra các cặp phối hợp logic, từ đó gợi ý các chiến lược chủ yếu nhằm nâng cao tính hiệu quả của FETP OER trong hỗ trợ học tập suốt đời như sau:

Chiến lược 1: Xây dựng và mở rộng hợp tác với các OER hiện có ở Việt Nam và quốc tế để tạo tính đa dạng và đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời cho người học.

Chiến lược 2: Triển khai tập huấn, huấn

luyện cho đội ngũ nhân lực các kiến thức về OER.

Chiến lược 3: Thu hút người học trong và ngoài nước tiếp cận đến FETP OER.

Chiến lược 4: Khuyến khích sử dụng có hiệu quả FETP OER cho người học trong mục đích học tập suốt đời.

### 3. Một số gợi ý chính sách

#### 3.1. Nhóm chính sách về khung khổ chính sách và pháp lý

*Thứ nhất*, với chiến lược “xã hội hóa giáo dục” và “đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục

và đào tạo” [Ban Chấp hành Trung ương, 2013] thì nhà nước cần tận dụng lợi thế của các OER để thực hiện chủ trương này. Do vậy, vấn đề cấp bách hiện nay là nhà nước cần gấp rút ban hành một khung khổ chính sách và văn bản pháp lý rõ ràng, cụ thể để làm định hướng cho việc phát triển OER tại Việt Nam. Đó sẽ là công cụ cần thiết giúp các trường đại học, các doanh nghiệp cung cấp nội dung, cá nhân và cộng đồng làm căn cứ để tham gia vào việc phát triển OER tương hợp với nguồn lực hiện có của tổ chức mình.

*Thứ hai*, các cơ quan quản lý nhà nước cần tiếp cận ngay để nắm vững các quy định về quyền sở hữu trí tuệ trong hệ thống Giấy phép CC và triển khai các đợt tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ thực thi về việc cấp Giấy phép cho các tài liệu được xuất bản lên OER.

*Thứ ba*, nhà nước cần xem xét đến việc xây dựng khung cấp phép mở và các quy chuẩn mở [UNESCO & Commonwealth of Learning, 2011, tr. 11] để tăng cường hoạt động cấp phép mở và thúc đẩy chia sẻ tài nguyên mở thông qua các điểm truy cập mở nhằm đảm bảo tính bền vững của nguồn tài liệu trên OER.

*Thứ tư*, các trường đại học đã, đang và sẽ xây dựng các OER thì phải áp dụng hệ thống Giấy phép của CC để đảm bảo thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong các vấn đề liên quan đến việc sử dụng, tái sử dụng và phân phối OER.

### **3.2. Nhóm chính sách về phát triển nội dung của OER**

*Thứ nhất*, nhà nước cần có những cơ chế chính sách khuyến khích các trường đại học đẩy mạnh hoạt động biên soạn các giáo trình mở, đóng góp vào OER chung cho cả cộng đồng. Bên cạnh đó, nhà nước nên mạnh dạn cho phép các trường đại học xây dựng thí điểm các chương trình đào tạo cấp chứng chỉ dựa trên OER.

*Thứ hai*, các doanh nghiệp phát triển nội dung số tại Việt Nam cần bắt kịp xu thế giáo

dục dựa trên OER để tận dụng được lợi thế về CNTT và TT trong đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập tại các trường đại học. Thêm vào đó, có thể tham gia trực tiếp vào quá trình biên soạn giáo trình, các môn học, các bộ sưu tập số, tạp chí, các bộ CSDL số và các dịch vụ sẵn có để thỏa mãn tối đa nhu cầu học tập đa dạng của người học và hướng tới việc “chuyển đổi sang một văn hóa học tập mới” [Yuan, MacNeill & Kraan, 2016].

*Thứ ba*, các trường đại học cần cần nhắc đến ý tưởng bắt buộc giảng viên cần phải biên soạn môn học, giáo án điện tử và nguồn tài liệu số để xuất bản lên OER, và xem đó là tiêu chí để đánh giá chất lượng giảng dạy cũng như mức độ trách nhiệm trong hoàn thành công việc [Trương Minh Hòa, 2016, tr. 269].

*Thứ tư*, các trường đại học cũng cần đẩy mạnh mục tiêu xây dựng nội dung OER trong ngắn hạn và dài hạn để đảm bảo bắt kịp xu hướng mới trong giáo dục đại học ở các nước phát triển trên thế giới. Đây chính là mục tiêu chiến lược cực kỳ quan trọng trong nâng cao năng lực cạnh tranh và đổi mới chất lượng giáo dục ở các trường đại học và góp phần tạo ra tính bền vững trong việc phát triển nội dung cho OER.

### **3.3. Nhóm chính sách về công cụ, kỹ thuật**

*Thứ nhất*, nhà nước cần ban hành chính sách và các cơ chế khuyến khích, lựa chọn sử dụng và chuyển đổi từ các phần mềm có bản quyền sang các phần mềm mã nguồn mở để tạo điều kiện cho việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật CNTT và TT phục vụ cho các dự án OER. Trong đó, quan trọng nhất là các nền tảng công nghệ tương thích với nhiều hệ thống khác nhau để giúp người dùng có thể truy cập, sử dụng, tái sử dụng, tạo lập ra nội dung mới và xuất bản nội dung lên Web.

*Thứ hai*, các doanh nghiệp kinh doanh công nghệ mở cần nắm bắt được xu thế phát triển này để hợp tác với nhà nước và các trường đại học trong việc nghiên cứu và phát

triển các nền tảng công nghệ mở, cung cấp các giải pháp công nghệ, các dịch vụ trọn gói. Điều quan trọng trong công nghệ mở này là phải đáp ứng được tiêu chí linh hoạt, nền tảng mở rộng dễ dàng, có khả năng thích ứng cao đối với các hệ thống khác nhau từ tìm kiếm, sử dụng, tái sử dụng, tạo lập nội dung, xuất bản nội dung cho đến cấu trúc quản trị, lưu trữ trong hệ thống của OER [Yuan, MacNeill & Kraan, 2016].

*Thứ ba*, các trường đại học đã có OER có thể dựa vào bối cảnh đặc thù của mình để lập kế hoạch lựa chọn nền tảng công nghệ mở, phần mềm mã nguồn mở thích hợp, sau đó “bản địa hóa” và chuyển đổi sang hệ thống mới. Một lựa chọn khác là các trường có thể tự phát triển nền tảng công nghệ riêng của mình để sử dụng cho OER. Tuy nhiên, công nghệ này phải đảm bảo “tính mở” và cũng được cấp phép như là phần mềm tự do hoặc phần mềm mã nguồn mở (nhưng thách thức là thường tốn rất nhiều chi phí cũng như nhân lực để phát triển).

### **3.4. Nhóm chính sách về các nguồn lực thực hiện**

*Thứ nhất*, để thực hiện được các dự án OER thì nguồn nhân lực và nguồn tài chính đóng vai trò then chốt. Dựa trên kinh nghiệm của thế giới, các bên tham gia gồm có nhà nước, các trường đại học, doanh nghiệp, cá nhân (các nhà làm nghiên cứu, làm chính sách, sinh viên, giảng viên...) và tổ chức (thư viện, viện nghiên cứu...) tại Việt Nam có thể đóng góp nguồn nhân lực và huy động nguồn tài chính cho dự án. Có một số mô hình huy động nguồn tài chính cho các dự án OER theo nhiều cách khác nhau từ kinh nghiệm quốc tế mà chính phủ và các trường đại học Việt Nam có thể linh hoạt áp dụng<sup>2</sup>. “Tính bền vững” của một dự án OER thường sẽ phụ thuộc rất nhiều vào nguồn tài chính ổn định để đảm

bảo cho một dự án hoạt động và vận hành ổn định, qua đó sẽ thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ trào lưu này trong phạm vi quốc gia.

*Thứ hai*, cần có sự quyết tâm và nỗ lực lớn giữa các bên tham gia để theo đuổi mục tiêu nâng cao nhận thức cộng đồng, làm thay đổi văn hóa học tập của người học thông qua việc thực hiện chiến lược quảng bá rộng rãi trong cộng đồng về tầm quan trọng của OER trong đổi mới giáo dục, đào tạo và học tập suốt đời.

*Thứ ba*, nhà nước nên thành lập một Ủy ban Quốc gia về OER [Đỗ Văn Hùng, 2016, tr. 103], Ủy ban này sẽ chịu trách nhiệm trong việc thực thi các chính sách của nhà nước về OER, đồng thời phối hợp với các trường đại học tổ chức các buổi hội thảo khoa học, hội nghị quốc tế về OER để thảo luận các giải pháp, chính sách có liên quan trong việc thúc đẩy sự phát triển của OER Việt Nam. Bên cạnh đó, cũng nên cân nhắc đến ý tưởng thành lập Hiệp hội OER Việt Nam gồm các trường đại học, cao đẳng, các tổ chức giáo dục khác với sự tham gia của nhà nước đóng vai trò như cầu nối liên kết các OER Việt Nam để tăng cường hiểu biết, chia sẻ kinh nghiệm và đẩy mạnh hợp tác quốc tế về OER.

## **4. Kết luận**

Trong nền kinh tế tri thức, chất lượng nguồn nhân lực đóng vai trò then chốt trong nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trước các thách thức về công ăn việc làm và phát triển bền vững, đặc biệt là ở nền kinh tế mới nổi như Việt Nam. Để đạt được điều đó thì nền giáo dục Việt Nam cần phải đa dạng hóa các loại hình đào tạo, tập trung vào chất lượng giáo dục, nhất là phải tận dụng được hết các thế mạnh của OER để tạo ra một môi trường học tập tự do, miễn phí, có chất lượng cao cho tất cả mọi người. Việc học tập suốt

<sup>2</sup> Mô hình quyên góp (Endowment model); Mô hình thành viên (Membership model); Mô hình hiến tặng (Donations model); Mô hình chuyển đổi (Conversion model); Mô hình cộng tác - trả phí (Contributor - pay model); Mô hình tài trợ (Sponsorship model); Mô hình tổ chức (Institutional model) và Mô hình chính phủ (Governmental model) (Wiley, 2007, tr. 15).

đời thông qua các OER sẽ mang lại nhiều lợi ích cho người học, giúp nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp, đặc biệt khi Việt Nam tham gia vào Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (Trans Pacific Partnership-TPP). Các rào cản và ràng buộc về quyền sở hữu trí tuệ trong Hiệp định này ở các lĩnh vực kinh tế, công nghệ, giáo dục... sẽ được tháo gỡ và mở ra một triển vọng mới khi chấm dứt được tình trạng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ vốn đã trở thành một rào cản lớn cho Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế qua nhiều thập kỷ.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cheng-lin, H. & Jian-wei, C. (2016). "SWOT on the Development of MOOC in China's Higher Education", *American Journal of Educational Research*, Vol. 4(6), tr. 489, DOI: 10.12691/education-4-6-8.

2. Dinevski, D. (2008). "Open educational resources and lifelong learning", *ITI 2008 30th Int. Conf. on Information Technology Interfaces*, tr. 117.

3. Falconer, I., McGillet, L., Littlejohn, A. & Boursinou, E. (2013). *Overview and Analysis of Practices with Open Educational Resources Adults Education in European*, tr. 41.

4. FUV (2016). "Tầm nhìn của FUV", Trường Đại học Fulbright Việt Nam, truy cập ngày 08/08/2016 tại địa chỉ: <http://fuv.edu.vn/ve-fuv/tam-nhin/>

5. Nguyễn Hữu Giới (2016). "Học tập suốt đời - một nhu cầu cá nhân và xã hội", Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Tp.HCM, truy cập ngày 22/06/2016 tại địa chỉ:

<http://vhnthcm.edu.vn/hoc-tap-suot-doi-mot-nhu-cau-cua-ca-nhan-va-xa-hoi/>

6. Trương Minh Hòa (2016). "Học liệu mở và vai trò của Học liệu mở trong đào tạo ngành TT-TV tại các trường ĐH ở Việt Nam", *Thông tin và Tư liệu*, Số 3, tr. 21.

7. Lane, A. (2013). "Chapter 10: How OER Support Lifelong Learning", in *Open Educational Resources: Innovation, Research and Practice*, McGreal R., Kinuthia W. & Marshall S. eds., tr. 142-143.

8. Lê Trung Nghĩa (2016). "Hiểu cho đúng quy định giấy phép Creative Commons trong Quyết

định số 1878/QĐ-BGDĐT ngày 02/06/2016 về việc ban hành thể lệ cuộc thi quốc gia thiết kế bài giảng e-Learning lần thứ 4 của Bộ Giáo dục và Đào tạo", *Dropbox.com*, truy cập ngày 3/8/2016 tại địa chỉ:

<https://www.dropbox.com/s/af6eaq579nigwme/OER-Article-For-QD-1878.pdf?dl=0>

9. Open educational resources Asia (2016). "A Study of the Current State of Play in the Use of Open Educational Resources in the Asian Region", *oerasia.org*, truy cập ngày 26/07/2016 tại địa chỉ:

[https://oerasia.org/index.php?option=com\\_content&view=article&id=9&Itemid=11](https://oerasia.org/index.php?option=com_content&view=article&id=9&Itemid=11)

10. Steffens, K. (2015). "Competences, Learning Theories and MOOCs: Recent Developments in Lifelong Learning", *European Journal of Education*, 50(1), tr. 49. DOI: 10.1111/ejed.12102.

11. Thủ tướng Chính phủ (2005). Quyết định 246/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 về Phê duyệt chiến lược phát triển CNTT và TT Việt Nam đến năm 2010 và định hướng 2020, tr. 1.

12. UNESCO (2016). "What Are Open Educational Resources (OERs)?", UNESCO, truy cập ngày 14/08/2016 tại địa chỉ: <http://www.unesco.org/new/en/communication-and-information/access-to-knowledge/open-educational-resources/what-are-open-educational-resources-oers/>

13. UNESCO (2000). *The Dakar Framework for Action*, tr. 15.

14. University of South Africa (2016). "Open Educational Resources: Evaluation and Quality of OERs", UNISA, truy cập ngày 16/08/2016 tại địa chỉ:

<http://www.unisa.ac.za/Default.asp?Cmd=ViewContent&ContentID=17>

15. VOER (2016), "Trang chủ", Thư viện Học liệu mở Việt Nam, truy cập ngày 27/07/2016 tại địa chỉ: <http://voer.edu.vn/>

16. Wikipedia (2016), "Lifelong learning", *Wikipedia.org*, truy cập ngày 11/05/2016 tại địa chỉ: [https://en.wikipedia.org/wiki/Lifelong\\_learning](https://en.wikipedia.org/wiki/Lifelong_learning)

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 10-11-2016; Ngày phản biện đánh giá: 15-3-2017; Ngày chấp nhận đăng: 28-4-2017).